

Mẫu số 1d

(Ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP XÃ HỘI

(Áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)

THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG

- Họ và tên (Viết chữ in hoa):ĐINH VĂN GÀM.....
Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1963... Giới tính: Nam... Dân tộc: Nhà...
Số định danh/Căn cước công dân số:051053003070.....
Cấp ngày 21.../...05.../...2023... Nơi cấp: Cục CSQT và TTXH...
- Hộ khẩu thường trú:Thị trấn Đền Kêu xã Lạc Hòa huyện Lạc Hòa.....
.....Tỉnh Quảng Ngãi.....
Hiện đang ở với ai và địa chỉ nơi ở?Khiển đang ở cùng vợ tại thôn.....
Đền Kêu xã Lạc Hòa huyện Lạc Hòa Tỉnh Quảng Ngãi.....
- Có thẻ BHYT không? ☐ Không ☒ Có
- Đang hưởng chế độ nào sau đây:
Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng.....đồng. Hưởng từ tháng...../.....
Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng:.....đồng. Hưởng từ tháng...../.....
Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng:đồng. Hưởng từ tháng...../.....
Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác:.....đồng. Hưởng từ tháng...../.....
- Thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không? ☐ Không ☒ Có
- Có khuyết tật không? ☒ Không ☐ Có
- Giấy xác nhận khuyết tật sốNgày cấp:...../...../..... Nơi cấp
- Dạng tật:.....
- Mức độ khuyết tật:.....
- Tình trạng hôn nhân? (Ghi rõ: Không có chồng/vợ; có chồng/vợ đã chết hoặc mất tích theo quy định)
.....Có vợ.....
- Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (Nếu có, ghi cụ thể họ tên, tuổi, nghề nghiệp, nơi ở, việc làm, thu nhập):
Họ và tên:.....
Ngày tháng năm sinh:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở:.....

Công việc đang làm:.....

Thu nhập:.....

9. Quá trình hoạt động của bản thân (Không bắt buộc):

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng
tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025.....

Thông tin người khai thay

Họ và tên:.....

Số định danh/CCCD:.....

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Mối quan hệ với đối tượng:.....

Địa chỉ:.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai thay phải
ghi đầy đủ thông tin người khai thay)



Nguyễn Đức Cai
Định Văn Gấm

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà..... đã tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các giấy tờ kèm theo
và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của ông (bà) Đinh Văn Gấm..... là
đúng.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Thị Nhị

Ngày 27 tháng 5 năm 2025.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

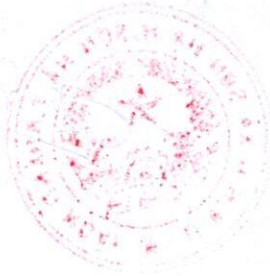
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thủy Viên

CHỨNG THỰC BẢN SẴO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số bản thực
Ngày tháng năm
CHỖ TỰ CHỮ



Đang chờ

Công An Tỉnh Quảng Ngãi
Công An Xã Sơn Hạ

Số: 197/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sơn Hạ, ngày 09 tháng 5 năm 2025

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: **ĐINH VĂN GẤM**

Số định danh cá nhân:

0	5	1	0	5	3	0	0	3	0	7	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

CÔNG AN XÃ SƠN HẠ XÁC NHẬN:

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: ĐINH VĂN GẤM

1. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1953 2. Giới tính: Nam

3. Số định danh cá nhân:

0	5	1	0	5	3	0	0	3	0	7	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

4. Dân tộc: Hrê

5. Tôn giáo: Không

6. Quê quán: Xã Sơn Hạ, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi

7. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Sơn Hạ, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi

8. Nơi thường trú: Thôn Đèo Ron, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

9. Nơi tạm trú:

10. Nơi ở hiện tại: Thôn Đèo Ron, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

11. Họ và tên chủ hộ: **ĐINH VĂN GẤM**

12. Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ

13. Số định danh cá nhân chủ hộ:

0	5	1	0	5	3	0	0	3	0	7	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Quan hệ với chủ hộ
1	ĐINH THỊ VÁY	01/01/1954	Nữ	051154006377	Vợ

III. Nội dung xác nhận khác: Không.

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày 09 tháng 05 năm 2026.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ



**KT. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ**

Thượng úy Đặng Hữu Đức

Mẫu số 3. (Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo)

UBND XÃ SON HÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 37/GCN-
HN.HCN

....., ngày 20 tháng 12 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính
phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn, Chủ
tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà chứng nhận:
Hộ gia đình ông/bà: Đinh Văn Gấm Dân tộc: Hre
Số CCCD/CMND: 051053003070 Ngày cấp:
Nơi thường trú: Thôn Đèo Rón, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Giới tính	Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
1	Đinh Văn Gấm	Hre	Chủ hộ	1953	Nam	
2	Đinh Thị Vây	Hre	Vợ	1954	Nữ	
3						
4						
5						
6						
7						
8						

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2024.... - 2025....

NĂM 2024....		Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường									
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2025....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Số chứng thực hộ nghèo, cận nghèo											
N	Ngày... tháng... năm...										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2026....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2027....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2028....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2029....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2030....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2031....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2032....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2033....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2034....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2035....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2036....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2037....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2038....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2039....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2040....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2041....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2042....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2043....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2044....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2045....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2046....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2047....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2048....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2049....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
NĂM 2050....											
N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
CN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Ghi chú về các từ viết tắt:

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;

- Các số từ 1 - 12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:

1. Việc làm; 2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3. Dinh dưỡng; 4. Bảo hiểm y tế; 5. Trình độ giáo dục người lớn; 6. Tình trạng đi học của trẻ em; 7. Chất lượng nhà ở; 8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9. Nguồn nước sinh hoạt; 10. Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11. Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hướng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.

3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, hồ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.

4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bao quan cán thân đề tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ NGHÈO,

HỘ CẬN NGHÈO

GIẢI ĐOÀN 2022 – 2025

Năm 2024